



DANH SÁCH BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG TRẺ EM GIAI ĐOẠN CUỐI

10 bệnh, áp dụng cho trẻ em từ 0 - 17 tuổi

Bệnh tiểu đường phụ thuộc Insulin (Tiểu đường tuýp I)
Bệnh Kawasaki có biến chứng mạch vành
Viêm khớp mạn tính hệ thống ở vị thành niên (Bệnh Still)
Bệnh tay chân miệng có biến chứng nặng (đe dọa tính mạng)
Bệnh Sốt thấp khớp có biến chứng tổn thương van tim
Viêm cầu thận kèm hội chứng thận hư
Bệnh Wilson; Sốt xuất huyết Dengue mức độ nặng; Bệnh bạch hầu mức độ nặng
Bệnh xương thủy tinh loại III

DANH SÁCH BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG THEO GIỚI TÍNH GIAI ĐOẠN CUỐI

5 bệnh, áp dụng cho tất cả độ tuổi được bảo hiểm

Nam giới	Ung thư tuyến tiền liệt giai đoạn cuối; Ung thư tinh hoàn giai đoạn cuối
Nữ giới	Ung thư vú giai đoạn cuối; Ung thư cổ tử cung giai đoạn cuối; Ung thư buồng trứng giai đoạn cuối

THÔNG TIN CHUNG VỀ SẢN PHẨM

 Độ tuổi tham gia	• 0 đến 65 tuổi, tối đa chấp nhận tái tục là 74 tuổi.
Quy định về Người được bảo hiểm (NĐBH)	• NĐBH chính: NĐBH/BMBH của Hợp đồng chính • NĐBH bổ sung: vợ/chồng/con của BMBH
 Thời hạn bảo hiểm	• 01 năm, tái tục hằng năm
Thời gian chờ của các Bệnh lý nghiêm trọng	• Nguyên nhân tai nạn: Không áp dụng thời gian chờ • Nguyên nhân khác: 90 ngày kể từ ngày sản phẩm có hiệu lực/khôi phục hiệu lực

TÓM TẮT LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Loại trừ áp dụng chung cho tất cả Quyền lợi bảo hiểm

Bảo Việt Nhân thọ không trả Quyền lợi bảo hiểm nếu NĐBH mắc Bệnh lý nghiêm trọng hoặc phải nằm viện do bất kỳ nguyên nhân nào dưới đây, dù trực tiếp hay gián tiếp:

- Hành vi cố ý, tự gây thương tích;
- Tham gia các hoạt động thể thao, giải trí nguy hiểm; tai nạn hàng không (trừ khi là hành khách);
- Hành vi phạm tội hoặc vi phạm pháp luật;
- Điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi nồng độ cồn vượt trị số bình thường;
- Vi phạm quy định pháp luật về ma túy, chất kích thích; sử dụng thuốc sai chỉ dẫn;
- Động đất, sóng thần, chiến tranh, khủng bố, vũ khí hạt nhân, nhiễm phóng xạ;



Trên đây là tóm tắt các trường hợp loại trừ bảo hiểm. Quý khách vui lòng quét mã QR để xem đầy đủ thông tin loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

- Điều trị, phẫu thuật thử nghiệm hoặc theo yêu cầu cá nhân;
- HIV/AIDS hoặc các bệnh liên quan (trừ các bệnh được quy định riêng);
- Các bệnh có sẵn, trừ trường hợp đã kê khai và được chấp nhận bảo hiểm;
- Bệnh bẩm sinh/Dị tật bẩm sinh (trừ các bệnh được quy định riêng);
- Các loại trừ bổ sung khác theo kết quả thẩm định rủi ro.

Loại trừ bổ sung đối với Quyền lợi bảo hiểm Nằm viện đặc biệt

Không chi trả trong trường hợp điều trị bằng phương pháp phục hồi chức năng, vật lý trị liệu, y học cổ truyền, châm cứu hoặc điều trị tại các Khoa có các hình thức này.

TẠI SAO CHỌN BẢO VIỆT NHÂN THỌ

- Bảo Việt Nhân thọ là thành viên Tập đoàn Bảo Việt - Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam với hơn 60 năm kinh nghiệm.
- Mạng lưới 77 Công ty thành viên rộng khắp cả nước, phục vụ hơn 18,5 triệu lượt Khách hàng. Tổng chi bồi thường và trả tiền bảo hiểm lên đến hơn 110.000 tỷ đồng.
- Dẫn đầu TOP 10 Công ty Bảo hiểm nhân thọ uy tín nhất tại Việt Nam nhiều năm liên tiếp.
- Công ty Bảo hiểm nhân thọ duy nhất đạt danh hiệu “Thương hiệu Quốc gia Việt Nam 2022, 2024”.

Tài liệu chỉ mang tính chất tham khảo, tóm tắt các đặc điểm sản phẩm. Để biết thêm chi tiết, Quý khách vui lòng tham khảo Quy tắc, Điều khoản, Tài liệu minh họa bán hàng và đề nghị được tư vấn thêm.

TỔNG CÔNG TY BẢO VIỆT NHÂN THỌ

Trụ sở chính: Tầng 37, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội.
Tổng đài: *1166 | 18006966 | 1900558899 nhánh 4
Website: www.baovietnhantho.com.vn

Các Công ty Bảo Việt Nhân thọ thành viên phục vụ khách hàng trên toàn quốc

Cán bộ tư vấn:.....
Bảo Việt Nhân thọ.....
Điện thoại liên hệ:.....



SẢN PHẨM BÁN KÈM

Sản Phẩm Bảo Hiểm Bệnh Lý Nghiêm Trọng Toàn Diện

Sản Phẩm Bảo Hiểm
Bệnh Lý Nghiêm Trọng Toàn Diện



QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

Phạm vi bảo hiểm: **115 bệnh**

Bệnh lý nghiêm trọng (BLNT) giai đoạn đầu

25% Số tiền bảo hiểm
tối đa 500 triệu đồng/mỗi bệnh lý

Chi trả tối đa cho hai bệnh lý thuộc các nhóm bệnh lý nghiêm trọng khác nhau trong toàn bộ thời gian có hiệu lực của sản phẩm, bao gồm cả thời gian tái tục.

Nằm viện đặc biệt

10% Số tiền bảo hiểm
tối đa 100 triệu đồng

Đợt nằm viện do Bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn đầu:

- Điều trị nội trú liên tục từ 21 Ngày nằm viện trở lên; hoặc
- Điều trị nội trú liên tục tại khoa Hồi sức tích cực (ICU) từ 10 Ngày nằm viện trở lên.

Bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn cuối		Chi trả quyền lợi cho 01 trong 03 trường hợp:
	Bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn cuối (tất cả các độ tuổi)	100% Số tiền bảo hiểm
	Bệnh lý nghiêm trọng trẻ em giai đoạn cuối (0-17 tuổi)	100% Số tiền bảo hiểm
	Bệnh lý nghiêm trọng theo giới tính giai đoạn cuối (tất cả các độ tuổi)	125% Số tiền bảo hiểm
Trừ đi Quyền lợi Bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn đầu và Quyền lợi Nằm viện đặc biệt đã chi trả (nếu có).		

DANH SÁCH CÁC BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG THEO NHÓM BỆNH		
Nhóm bệnh	38 BLNT Giai đoạn đầu	62 BLNT Giai đoạn cuối
Nhóm 1: Ung thư	Ung thư giai đoạn đầu	Ung thư giai đoạn cuối
	Tăng áp động mạch phổi gây suy tim độ III	Tắc nghẽn động mạch vành nghiêm trọng
	Phình động mạch chủ	Bệnh nhồi máu cơ tim
	Can thiệp động mạch vành qua da (PCI) để điều trị bệnh lý hai động mạch vành	Bệnh lý cơ tim gây suy tim độ IV
	Phẫu thuật đặt máy tạo nhịp tim	Tăng áp động mạch phổi gây suy tim độ IV
	Phẫu thuật đặt máy khử rung tim	Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành
Nhóm 2: Tim và Mạch máu	Phẫu thuật cắt màng ngoài tim	Phẫu thuật tạo hình (sửa) van tim bằng phương pháp mổ mở
	Phẫu thuật cắt tách van tim, nong van tim bằng phương pháp xâm lấn tối thiểu	Phẫu thuật thay van tim bằng phương pháp mổ mở
	Phẫu thuật thay van tim bằng phương pháp xâm lấn tối thiểu	Phẫu thuật động mạch chủ bằng mở lồng ngực hoặc bụng
	Phẫu thuật động mạch chủ bằng phương pháp xâm lấn tối thiểu	Ghép tim
	Phẫu thuật điều trị hẹp động mạch cảnh	
	Đặt lưới lọc tĩnh mạch chủ điều trị thuyên tắc phổi	
Nhóm 3: Thần kinh và Cơ xương khớp	Động kinh nặng kháng thuốc	Bệnh đột quy (tai biến mạch máu não)
	Mất (cụt) một chi	U não lành tính
	Xơ cứng bì hệ thống với hội chứng CREST	Chấn thương sọ não nghiêm trọng
	Hội chứng loạn sản tủy xương	Viêm não do vi-rút (virus) mức độ nặng
	Phẫu thuật điều trị gãy xương do loãng xương	Viêm màng não do vi khuẩn mức độ nặng
	Phẫu thuật cắt u tuyến yên	Hôn mê kéo dài ít nhất 96 giờ
	Phẫu thuật dị dạng mạch máu não (AVM)	Hội chứng Apallic
	Phẫu thuật phình mạch máu não	Xơ cứng cột bên teo cơ (ALS)
	Phẫu thuật đặt dẫn lưu não thất	Xơ cột bên nguyên phát (PLS)
	Phẫu thuật mở hộp sọ để điều trị chấn thương sọ não	Teo cơ tủy sống (SMAs)
	Phẫu thuật huyết khối xoang hang	Xơ cứng bì toàn thể tiến triển

Nhóm bệnh	38 BLNT Giai đoạn đầu	62 BLNT Giai đoạn cuối
Nhóm 3: Thần kinh và Cơ xương khớp		Xơ cứng rải rác (MS)
		Teo cơ tiến triển (PMA)
		Liệt hành tủy tiến triển (PBP)
		Mất (cụt) nhiều chi; Liệt nhiều chi
		Loạn dưỡng cơ; Bệnh nhược cơ
		Viêm khớp dạng thấp thể nặng
Nhóm 4: Các cơ quan chính		Bệnh Alzheimer nghiêm trọng
		Bệnh Parkinson nghiêm trọng
		Viêm tủy do lao
	Xơ gan	Bệnh gan giai đoạn cuối
	Viêm tụy hoại tử xuất huyết cấp tính	Viêm gan siêu vi tối cấp
	Viêm xơ đường mật nguyên phát mạn tính	Viêm gan tự miễn mạn tính
	Phẫu thuật cắt bỏ một thận	Bệnh phổi giai đoạn cuối
	Phẫu thuật cắt bỏ thùy gan	Bệnh thận giai đoạn cuối
	Phẫu thuật cắt bỏ một phổi	Bệnh viêm thận Lupus nghiêm trọng
	Phẫu thuật tái tạo đường mật	Bệnh viêm tụy mạn tính tái phát
	Ghép ruột non	Bệnh nang tủy thận
		Ghép phổi; Ghép gan; Ghép thận;
Nhóm 5: Bệnh khác		Ghép tụy
		Phẫu thuật cắt bỏ toàn bộ đại tràng do viêm loét
	Mất thị lực một mắt	Mất thị lực hai mắt
	Bỏng nặng	Mất khả năng sống (tồn tại) độc lập
	Mở khí quản kéo dài	Bỏng nghiêm trọng; Suy tủy xương
	Sốt rét ác tính	Cấy ghép tủy xương
	Hen suyễn nặng cần điều trị thở máy	Bệnh sốt bại liệt; Bệnh liên cầu lợn
	U tủy tuyến thượng thận	Bệnh Whitmore; Bệnh chân voi
	Ghép giác mạc	Bệnh Bò điên (Creutzfeldt - Jakob)
		Hội chứng tan máu tăng urê máu do nhiễm E.Coli
		Bệnh suy tuyến thượng thận nguyên phát (Bệnh Addison)
		Bệnh Crohn mức độ nặng
		Câm; Điếc hai tai
		Nhiễm HIV do nghề nghiệp
		Nhiễm HIV do truyền máu